

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/DSST- HN&GD

Ngày: 20 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN TỈNH NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Khắc Thái.

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2021/TLST – HN&GD ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh Th, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn L, xã Ph , huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Ph, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Th, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh Th trình bày:

Chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn H, kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp tính nhau, anh H không chịu lao động, ham chơi cờ bạc. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị trầm trọng từ năm 2021 đến nay, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai anh chị không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng thêm, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, đến tháng 4 năm 2021 chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Sào Lâm, xã Văn Phú ở sống ly thân với anh H đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Chị Th và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/6/2018, hiện cháu đang ở với anh H, tại bản tự khai ngày 02/12/2021 chị xin nhường quyền nuôi con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, quá trình hòa giải chị Th thay đổi ý kiến xin được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th nhận chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai , biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H xác định về thời gian kết hôn, con chung như ý kiến của chị Th. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh và chị Th không hợp tính nhau. Anh H, chị Th đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn , anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ cùng nhau xây dựng cuộc sống và nuôi dạy con cái.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H thừa nhận anh và chị Th có một con chung như chị Th trình bày. Anh H không nhất trí ý kiến của chị Th xin được nuôi con chung, vì từ khi chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ cho đến nay, chị Th không quan tâm gì đến con chung, mặc anh một mình chăm sóc vì vậy anh đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Bảo A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 5, 147, 266; 271; 273 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh Th.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn H.
2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/6/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị Thanh Th khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn H cư trú tại thôn Đồi Phương, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án thu lý đơn của chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Th, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa xét xử vắng mặt anh H, chị Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về yêu cầu ly hôn: Chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ngày 22/11/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H, chị Th đều thừa nhận vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn,

anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được vì vậy chị Th khởi kiện ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thanh Th.

[2.2]. Về yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung: Chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/6/2018. Anh H, chị Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, kể từ tháng 4 năm 2021 đến nay, cháu Bảo An sống ổn định cùng với anh H, anh H có thu nhập hằng tháng vì vậy giao cháu Bảo A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H có thu nhập hằng tháng và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn Hà không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Các điều 56, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/6/2018, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị Thanh Th không phải cấp dưỡng nuôi chung. Chị Đinh Thị Thanh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh Th phải chịu là 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003432 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, chị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sử sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh Th, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND xã Quỳnh Lưu;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn